TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/DS-ST.
Ngày: 28/10/2022
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP. C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị D,

2. Bà Đỗ Thị Lệ H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy M-Thư ký Tòa án.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận N, TP.C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-DS ngày 06/5/2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 876/2022/QĐXX-ST ngày 07/10/2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Hải V**, sinh năm 1988. Địa chỉ: KDC phường A, quận N, TP C.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: ông Ngô Bảo H, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường H, quận N, TP. C.

-*Bị đơn*: ông **Lê Minh K,** sinh năm 1973. Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C.

Nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn đã trình bày: Do có quen biết nên ông Nguyễn Hải V có cho ông Lê Minh K mượn tiền để giải quyết khó khăn trong công việc.

Lần 1 : vào ngày 03/02/2021, ông Lê Minh K mượn của ông Nguyễn Hải V số tiền là 50.000.000đồng *(năm mươi triệu đồng)* mục đích xoay sở việc kinh doanh, đôi bên có lập giấy nhận tiền và hẹn đến ngày 03/3/2021 sẽ trả.

Lần 2 : vào ngày 04/3/2021, ông Lê Minh K mượn của ông Nguyễn Hải V số tiền là 50.000.000đồng *(năm mươi triệu đồng)* mục đích trả lương cho nhân viên, đôi bên có lập giấy nhận tiền và hẹn đến ngày 03/4/2021 sẽ trả.

Tuy nhiên, đến hẹn thanh toán ông K khất nợ nhiều lần và có dấu hiệu chây ì, trốn tránh.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền hai lần mượn nợ của ông K là 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*)

Đồng thời yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày chậm thanh toán theo biên nhận nợ là 04/4/2021 đến ngày 23/11/2021 là 7.5tháng X0.8%/tháng = 6.000.000đồng (*sáu triệu đồng)*.Tổng nợ gốc và lãi đến ngày khởi kiện là 106.000.000đồng.

Tòa án triệu tập nhưng phía bị đơn vắng mặt nhiều lần không rõ lý do, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc 100.000.000đồng của nguyên đơn, về lãi suất đề nghị tính chung từ ngày bị đơn có trách nhiệm thanh toán đến ngày xét xử là 15.000.000đồng*(mười lăm triệu đồng)*. Bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật, đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa công dân và công dân. Tranh chấp của các bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt. Trên cơ sở xác nhận ngày 14/3/2022 của Công an phường A, quận N, thành phố C xác định: ông Lê Minh K, sinh năm 1973 có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng vắng mặt tại nơi cư trú không rõ chuyển đi đâu. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng dân sự và đưa vụ án đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định chung.

[3] Về nội dung tranh chấp, căn cứ vào biên nhận và giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy đây thực chất là hợp đồng vay tài sản không có lãi suất, nhưng có thời hạn.

Đến thời hạn thanh toán tiền vay nhưng ông Lê Minh K không thanh toán là vi phạm thỏa thuận của các bên khi ký giấy vay.

Từ sau thời hạn ông K có trách nhiệm trả tiền cho ông Nguyễn Hải V phía bị đơn không thanh toán nợ gốc là vi phạm hợp đồng, do đó nguyên đơn khởi kiện đòi tài sản là phù hợp.

Số nợ gốc là 100.000.000đồng *(một trăm triệu đồng)* được Hội đồng xét xử chấp nhận**.**

Phần tiền lãi yêu cầu tính từ sau ngày khi đến hạn trả mà bị đơn không thực hiện cho đến khi khởi kiện là phù hợp được Tòa án chấp nhận. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính chung từ ngày nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền đến ngày xét xử tiền lãi 15.000.000đồng (*mười lăm triệu đồng*) là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nợ gốc và lãi bị đơn phải thanh toán là:100.000.000đồng + 15.000.000đồng = 115.000.000đồng *(một trăm mười lăm triệu đồng)*

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả.

Nguyên đơn được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26,35,147,227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463,466,468,470 Bộ luật dân sự.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải V về việc kiện đòi nợ vay ông Lê Minh K.

- Buộc ông Lê Minh K phải trả cho ông Nguyễn Hải V tổng số nợ gốc và lãi tính chung đến ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2022) là 115.000.000đồng *(một trăm mười lăm triệu đồng)* (Gồm nợ gốc 100.000.000đồng + 15.000.000đồng tiền lãi).

Bị đơn thực hiện việc trả nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thi hành án thì phải tiếp tục trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:*** ông Lê Minh K phải chịu 5.750.000đồng *(năm*

triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Ông Nguyễn Hải V được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001887 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận N, TPCT;
- Chi cục THA dân sự quận N, TPCT;
- Lưu (hs, Vp, Ltds)

Phạm Thị A